



Số: 03.04...../ECC-UBCK/2017

V/v: Báo cáo tài chính kiểm toán năm
2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty cổ phần chứng khoán Eurocapital (ECC).

Trụ sở chính: L14-01, Lầu 14, Tòa Nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q1, HCM.

Điện thoại: 08. 3822 3558.

Fax: 08. 3822 3437

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thế Nhiên

Địa chỉ: L14-01, Lầu 14, Tòa Nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Q1, HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08. 3822 3558

Fax: 08.3822 3437

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
...24/03/2017..... tại đường dẫn như sau:

<http://eurocapital.vn/News>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 24 tháng 03 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thế Nhiên

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
4. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 – 10
5. Báo cáo thu nhập toàn diện năm 2016	11 – 14
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm 2016	15 – 19
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm 2016	20 – 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 80/UBCK – GP ngày 25 tháng 01 năm 2008, điều chỉnh theo Giấy phép điều chỉnh lần 3 số 19/GPĐC – UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2013 với nội dung thay đổi trụ sở kinh doanh, Giấy phép điều chỉnh lần 4 số 34/GPĐC – UBCK ngày 07 tháng 08 năm 2013 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật và Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC – UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2015 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC – UBCK ngày 22 tháng 01 năm 2016 với nội dung thay đổi trụ sở chính. Các giấy phép thay đổi và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-08) 3822 3558
Fax : (84-08) 3822 3437
Mã số thuế : 0102636115

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban quản lý của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Chủ tịch HĐQT	29/10/2015	-
Ông Vũ Duy Khương	Thành viên	28/10/2015	-
Ông Nguyễn Duy Lương	Thành viên	28/10/2015	-

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng giám đốc	18/12/2015	-
Ông Nguyễn Duy Lương	Phó Tổng giám đốc	30/09/2015	-
Ông Vũ Tiến Đức	Phó Tổng giám đốc	-	24/05/2016

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đoàn Thị Anh Thư	Trưởng BKS	-	-
Bà Lê Thị Hải Châu	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Cường Thịnh	Thành viên	-	-

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

4. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

5. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đảm bảo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Lương
Phó Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017



Số: 006/2017/BCKT-PKF.HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 kèm theo của Công ty Cổ phần chứng khoán EuroCapital, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2017, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo thu nhập toàn diện, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán EuroCapital tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH PKF Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh



Trương Quang Trung

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1751-2015-242-1

Phạm Thị Anh Khoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1521-2014-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.830.807.624	108.512.794.722
I.	Tài sản tài chính	110		91.716.538.418	107.079.470.022
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	3.536.945.659	89.891.824.177
1.1.	Tiền	111.1		536.945.659	4.891.824.177
1.2.	Các khoản tương đương tiền	111.2		3.000.000.000	85.000.000.000
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112		-	-
3.	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.2	87.017.389.463	-
4.	Các khoản cho vay	114		-	-
5.	Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115	VI.3	548.949.091	548.949.091
6.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	VI.3	(36.039.106)	(34.056.841)
7.	Các khoản phải thu	117		644.534.801	134.558.955
7.1.	Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	-
7.2.	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		644.534.801	134.558.955
7.2.1	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		-	-
7.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4	VI.4	644.534.801	134.558.955
8.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	118		4.758.510	-
9.	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	VI.4	-	16.439.270.731
10.	Phải thu nội bộ	120		-	-
11.	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	121		-	-
12.	Các khoản phải thu khác	122	VI.4	85.500.000	184.423.909
13.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	129	VI.5	(85.500.000)	(85.500.000)
II.	Tài sản ngắn hạn khác	130		3.114.269.206	1.433.324.700
1.	Tạm ứng	131	VI.6	3.067.000.000	113.093.200
2.	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		-	-
3.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133		22.269.206	-
4.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	135	VI.6	25.000.000	1.320.231.500
6.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	136		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.339.034.385	3.789.102.247
I.	Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1.	Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2.	Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2.	Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
II.	Tài sản cố định	220		1.219.601.542	119.633.002
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	1.219.601.542	102.760.975
	<i>Nguyên giá</i>	222		3.063.940.644	2.958.821.685
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223a		(1.844.339.102)	(2.856.060.710)
	<i>Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý</i>	223b		-	-
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226a		-	-
	<i>Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý</i>	226b		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	-	16.872.027
	<i>Nguyên giá</i>	228		4.363.490.000	4.363.490.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229a		(4.363.490.000)	(4.346.617.973)
	<i>Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý</i>	229b		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232a		-	-
	<i>Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý</i>	232b		-	-
IV.	Chi phí xây dựng cơ bản	240		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	250		17.119.432.843	3.669.469.245
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		462.068.480	386.912.200
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.9	2.657.364.363	2.146.019.329
3.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253		-	-
4.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254		-	1.136.537.716
5.	Tài sản dài hạn khác	255	VI.10	14.000.000.000	-
VI.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				113.169.842.009	112.301.896.969

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. C. NỢ PHẢI TRẢ		300		7.120.865.892	1.999.042.574
I. Nợ phải trả ngắn hạn		310		7.120.865.892	1.999.042.574
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		311		7.000.000.000	-
1.1. Vay ngắn hạn		312	VI.11	7.000.000.000	-
1.2. Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn		314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn		315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn		316		-	-
5. Vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán		317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		318		-	426.115.955
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính		319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn		320		21.470.217	2.031.600
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		321		82.500.000	82.500.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		322	VI.12	188.891.228	1.620.318.106
11. Phải trả người lao động		323		12.300.000	72.246.304
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		324		6.877.000	-
13. Chi phí phải trả ngắn hạn		325		56.576.601	60.000.000
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn		326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		329		58.363.728	41.943.491
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn		330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		331		(306.112.882)	(306.112.882)
II. Nợ phải trả dài hạn		340		-	-
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn		341		-	-
1.1. Vay dài hạn		342		-	-
1.2. Nợ thuê tài sản tài chính dài hạn		343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn		344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn		345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn		346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn		347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn		348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn		349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn		350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		354		-	-
13. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho Nhà đầu tư		355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		357		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		106.048.976.117	110.302.854.395
I. Vốn chủ sở hữu	410		106.048.976.117	110.302.854.395
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	VI.13	150.000.000.000	150.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông	411.1a		-	-
b. Cổ phiếu ưu đãi	411.1b		-	-
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		-	-
1.3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	411.3		-	-
1.4. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		-	-
1.5. Cổ phiếu quỹ (*)	411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
4. Quỹ dự trữ điều lệ	414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415	VI.13	165.792.343	165.792.343
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416	VI.13	1.050.433.903	1.050.433.903
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417	VI.13	(45.167.250.129)	(40.913.371.851)
7.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		(45.167.250.129)	(40.913.371.851)
7.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		113.169.842.009	112.301.896.969
LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ	450		-	-
1. Lợi nhuận đã phân phối cho Nhà đầu tư trong năm	451		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017


Trần Đức Minh
Người lập biểu

Trần Đức Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Lương
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG					
1.1.	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1		24.993.700	1.640.819.666
a.	Lãi bán các tài sản tài chính PVTPL	01.1		-	-
b.	Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	01.2		-	-
c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPL	01.3	VII.1	24.993.700	1.640.819.666
1.2.	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	2	VII.1	6.136.870.168	-
1.3.	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	3		-	-
1.4.	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	4		-	-
1.5.	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	5		-	-
1.6.	Doanh thu môi giới chứng khoán	6	VII.1	-	213.801.673
1.7.	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	7	VII.1	20.000.000	1.548.000.000
1.8.	Doanh thu tư vấn	8	VII.1	1.000.000.000	23.852.727.273
1.9.	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	9		-	-
1.10.	Doanh thu lưu ký chứng khoán	10		-	-
1.11.	Thu nhập hoạt động khác	11	VII.1	-	3.705.446.666
	Cộng doanh thu hoạt động	20		7.181.863.868	30.960.795.278
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG					
2.1.	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		-	-
a.	Lỗ bán các tài sản tài chính	21.1		-	-
b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2		-	-
c.	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		-	-
2.2.	Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo thu nhập toàn diện (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
2.3. Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	23		-	-
2.4. Lỗ bán các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	24		-	-
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		-	-
2.7. Chi phí môi giới chứng khoán	27		-	215.066.439
2.8. Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9. Chi phí tư vấn	29		-	14.699.762.818
1.10. Chi phí hoạt động đầu giá, ủy thác	30		-	-
2.11. Chi phí lưu ký chứng khoán	31		-	49.924.819
2.12. Chi phí khác	32		11.142.857	1.820.918.387
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21+33)	40		11.142.857	16.785.672.463
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42		-	-
3.3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		-	-
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2. Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		1.982.265	(2.494.439.397)
4.5. Chi phí đầu tư khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính	60		1.982.265	(2.494.439.397)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo thu nhập toàn diện (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
V.	CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VII.2	11.489.733.226	5.054.769.981
VII.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		(4.320.994.480)	11.614.792.231
VIII.	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1.	Thu nhập khác	71		96.615.891	64.791.574
8.2.	Chi phí khác	72		29.499.689	52.407.266
	Cộng kết quả hoạt động khác	80		67.116.202	12.384.308
IX.	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		(4.253.878.278)	11.627.176.539
9.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91		(4.253.878.278)	11.627.176.539
9.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
	CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		-	-
10.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		-	-
10.2.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
XI.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		-	-
11.1.	Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		-	-
11.2.	Lợi nhuận sau thuế trích các Quỹ (Quỹ dự trữ điều	202		-	-
XII.	THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300		-	-
12.1.	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	301		-	-
12.2.	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	302		-	-
12.3.	Lãi (lỗ) toàn diện khác được chia từ hoạt động đầu tư vào công ty con, đầu tư liên doanh, liên kết	303		-	-
12.4.	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các công cụ tài chính phái sinh	304		-	-
12.5.	Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	305		-	-
12.6.	Lãi, lỗ từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh chưa chia	306		-	-
12.7.	Lãi, lỗ đánh giá công cụ phái sinh	307		-	-
12.8.	Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	308		-	-
	Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
	Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	401		-	-
	Thu nhập toàn diện phân bổ cho đối tượng khác (nếu có)	402		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo thu nhập toàn diện (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU				
PHỔ THÔNG	500		-	-
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501		(284)	775
13.2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502		-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017



Trần Đức Minh
Người lập biểu



Trần Đức Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Lương
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1		(4.253.878.278)	11.627.176.539
2. Điều chỉnh cho các khoản:	2		(789.574.683)	(7.842.039.745)
- Khấu hao TSCĐ	3	VI.7, VI.8	289.085.642	358.669.584
- Các khoản dự phòng	4	VI.3	1.982.265	(2.494.439.397)
- (- Lãi) hoặc (+ Lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	5		-	-
- Chi phí phải trả, chi phí trả trước	06		(537.037.639)	(1.098.192.451)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư (đầu tư công ty con, liên doanh, liên kết)	07		(24.993.700)	(4.564.755.693)
- Dự thu tiền lãi	8		(509.975.846)	(43.321.788)
- Các khoản điều chỉnh khác	9		(8.635.405)	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	11		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công nợ tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	12		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh	13		-	-
- Lỗ từ thanh lý các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15		-	-
- Lỗ đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh cho mục đích phòng ngừa rủi ro	16		-	-
- Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	17		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định	18		-	-
- Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết	19		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	20		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua kết quả kinh doanh	21		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các công nợ tài chính thông qua kết quả kinh doanh	22		-	-
- Lãi từ thanh lý các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	23		-	-
- Hoàn nhập suy giảm giá trị của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24		-	-
- Lãi đánh giá giá trị các công cụ tài chính phái sinh cho mục đích phòng ngừa	25		-	-
- Lãi từ thanh lý các khoản cho vay và phải thu	26		-	-
- Hoàn nhập chi phí dự phòng	27		-	-
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định, BĐSĐT	28		-	-
- Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết	29		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5. Thay đổi tài sản và nợ phải trả hoạt động	30		(101.614.683.327)	44.991.391.243
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	31		-	-
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	32		(87.017.389.463)	46.475.813.000
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		-	-
- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34		-	-
- Tăng (giảm) các tài sản khác	35		(15.733.831.580)	(1.413.870.871)
- Tăng (giảm) các khoản phải thu	36		-	-
- Tăng (giảm) vay và nợ thuê tài sản tài chính	37		-	-
- Tăng (giảm) vay tài sản tài chính	38		-	-
- Tăng (giảm) Trái phiếu chuyển đổi - Cấu phần nợ	39		-	-
- Tăng (giảm) Trái phiếu phát hành	40		-	-
- Tăng (giảm) vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	41		1.136.537.716	(70.550.886)
6. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	42		15.084.798.802	17.781.540.209
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	43		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu tiền lãi các tài sản tài chính	44		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	45		16.439.270.731	(7.197.973.977)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	46		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	47		94.165.399	23.475.776.091
- (+) Tăng, (-) giảm phải trả cho người bán	48		19.438.617	2.031.600
- (+) Tăng, (-) giảm phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	49		(2)	1.607.475.421
- (+) Tăng, (-) giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50		(1.431.426.878)	1.500.704.617
- (+) Tăng, (-) giảm phải trả, phải nộp khác	51		(36.649.067)	(1.606.473.543)
- (+) Tăng, (-) giảm Thuế TNDN CTCK đã nộp	52		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	53		23.784.481.464	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	54		(23.784.481.462)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(91.573.337.486)	66.558.068.246
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61		(1.389.054.182)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		-	64.791.574
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65		24.993.700	4.511.340.593
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(1.364.060.482)	4.576.132.167

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu quỹ	72		-	-
3. Tiền vay gốc	73		-	-
3.1. Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-	-
3.2. Tiền vay khác	73.2	VI.11	22.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		(15.000.000.000)	-
4.1. Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-	-
4.2. Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-	-
4.3. Tiền chi trả nợ vay khác	74.3		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	75		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		7.000.000.000	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	90		(85.937.397.968)	71.134.200.413
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	101	VI.1	89.474.343.627	18.340.143.214
- Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	102		4.474.343.627	16.235.700
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	102.1		-	18.323.907.514
- Các khoản tương đương tiền	102.2		85.000.000.000	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	102.3		-	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	VI.1	3.536.945.659	89.474.343.627
- Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	104		536.945.659	4.474.343.627
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	104.1		-	-
- Các khoản tương đương tiền	104.2		3.000.000.000	85.000.000.000
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104.4		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EURO CAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI ỦY, THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		119.987.276	265.415.509.691
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(537.467.828)	(269.985.822.700)
3. Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	03		-	-
4. Tiền chi mua chứng khoán ủy thác của khách hàng	04		-	-
5. Thu tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	05			
6. Chi tiền từ tài khoản vãng lai của khách hàng	06		-	-
7. Thu vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	07		-	-
8. Chi trả vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	08		-	-
9. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	09		2	-
10. Nhận tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng	10		-	-
11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		-	-
12. Thu lỗi giao dịch chứng khoán	12		-	-
13. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	13		-	-
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		-	-
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20		(417.480.550)	(4.570.313.009)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		417.480.550	4.987.793.559
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	31		417.480.550	4.987.793.559
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý Trong đó có kỳ hạn	32		412.587.285	3.366.838.959
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	33		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34		4.893.265	1.620.954.600
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	35		-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành Trong đó có kỳ hạn	36		-	-
Các khoản tương đương tiền	37		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	38		-	-

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40		-	417.480.550
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		-	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		-	412.587.285
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Ngân hàng thương mại quản lý	43		-	-
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	44		-	-
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	45		-	4.893.265
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành Trong đó có kỳ hạn	46		-	-
Các khoản tương đương tiền	47		-	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	48		-	-

CHỨNG KHẨN
EURO CAPITAL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017



Trần Đức Minh
Người lập biểu

[Signature]

Trần Đức Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Lương
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 80/UBCK – GP ngày 25 tháng 01 năm 2008, điều chỉnh theo Giấy phép điều chỉnh lần 3 số 19/GPĐC – UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2013 với nội dung thay đổi trụ sở kinh doanh, Giấy phép điều chỉnh lần 4 số 34/GPĐC – UBCK ngày 07 tháng 08 năm 2013 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật và Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC – UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2015 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC – UBCK ngày 22 tháng 01 năm 2016 với nội dung thay đổi trụ sở chính. Các giấy phép thay đổi và các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3822 3558

Fax : (84-08) 3822 3437

Mã số thuế : 0 1 0 2 6 3 6 1 1 5

2. Những đặc điểm chính về hoạt động Công ty:

Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư của Công ty là tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, các hoạt động bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

Hạn chế đầu tư của Công ty:

- CTCK không được mua, góp vốn bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- CTCK mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định ở trên và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty.
- CTCK không được sử dụng quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp hoặc góp vốn sở hữu tổ chức khác, trong đó không được sử dụng quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các công ty chưa niêm yết.
- CTCK không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - a) Đầu tư cổ phiếu hoặc phần góp vốn của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của CTCK khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- c) Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
- d) Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
- e) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
- f) Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức.
- Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân theo quy định tại điểm c, d, e ở trên. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty đang thực hiện;
 - b) Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - c) CTCK sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư 210/2012/TT-BTC và hạn chế đầu tư quy định tại khoản 3 và điểm e khoản 4 của điều 44 thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3, và 4 điều 44 thông tư 210/2012/TT-BTC tối đa trong thời hạn một (01) năm.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành, Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán, thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn chế độ kế toán đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC.

2. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Công ty đã áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210"), hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán. Do ảnh hưởng thay đổi của việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng theo Thông tư 210 so với quy định trước đây nên các thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính năm nay cũng đã được trình bày lại cho phù hợp với số liệu tương ứng của Thông tư 210.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi hoạt động

Tiền gửi hoạt động của Công ty bao gồm: Tiền Việt Nam phản ánh số hiện có, tình hình biến động của các loại tiền này được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty gửi tại Ngân hàng thương mại.

Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành

Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành bao gồm tiền gửi thu được do bán chứng khoán bảo lãnh phát hành tại Ngân hàng thương mại chỉ định do Công ty thực hiện chức năng tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán (Bảo lãnh chính hoặc phụ, kể cả tiền thu được từ các Đại lý bán chứng khoán).

Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán

Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phản ánh số hiện có về số tiền của Công ty mở tại Ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

2. Nguyên tắc phân loại tài sản tài chính: (FVTPL, HTM, các khoản cho vay, AFS)

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) thuộc danh mục tài sản tài chính của CTCK là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời. Các tài sản tài chính này thường bao gồm: Cổ phiếu, trái phiếu, công cụ tiền tệ, công cụ phái sinh (với mục đích phòng ngừa rủi ro)...

Tài sản tài chính FVTPL được xác định trên cơ sở thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a. Tài sản tài chính được xếp vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một Danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh Danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Nó là một công cụ phái sinh (Ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, CTCK đã xác định là phân loại tài sản tài chính này vào nhóm phản ánh thông qua lãi/lỗ. CTCK chỉ có thể thực hiện xác định khi thỏa mãn các điều kiện tại đoạn a, hoặc khi việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:
 - Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
 - Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định, thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của CTCK.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK, bao gồm cả khoản tiền gửi có kỳ hạn cố định. Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn cố định, cần phân loại theo thời hạn dưới 3 tháng, từ 3 tháng đến 1 năm và trên 1 năm.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá trên thị trường niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy thì sẽ không được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các khoản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ khi mua vào, bán ra hoặc thu hồi khi đáo hạn hoặc thanh lý cần được theo dõi cả về số lượng và giá trị.

3. Nguyên tắc phân loại nợ tài chính

Phải trả người bán

Phải trả người bán bao gồm các khoản nợ phải trả liên quan đến hoạt động mua các tài sản tài chính thuộc Danh mục tài sản tài chính của Công ty không qua sàn Giao dịch chứng khoán.

Khoản phải trả người bán được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và từng lần thanh toán.

Các nợ phải trả phát sinh trong hoạt động kinh doanh chứng khoán

Các khoản nợ phải trả phát sinh trong hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các khoản phí phải trả đối với các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua, bán các tài sản tài chính của CTCK hoặc của khách hàng CTCK qua Sở giao dịch chứng khoán và CTCK với tư cách là thành viên, hoặc với các Đại lý tham gia phát hành chứng khoán do Tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành của CTCK.

Các khoản nợ phải trả phát sinh trong hoạt động kinh doanh chứng khoán được theo dõi chi tiết theo từng tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán.

4. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp kế toán ghi nhận giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý hoặc giá gốc

Đối với cổ phiếu

Cổ phiếu niêm yết từ do chuyển nhượng:

Các khoản đầu tư được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua) trừ khoản lãi dồn tích trước ngày mua thực nhận (nếu có). Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư toàn ghi nhận theo giá trị ban đầu trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng được lập khi giá trị của các khoản đầu tư đang ghi nhận trên sổ kế toán cao hơn giá trị thị trường hoặc phát sinh sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty có kế hoạch chấm dứt hoạt động theo quyết định của chủ sở hữu, do đó toàn bộ cổ phiếu niêm yết đã được bán thanh lý và các khoản dự phòng được hoàn nhập toàn bộ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

Đối với cổ phiếu

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng một tháng trên thì không thực hiện trích lập dự phòng. Đối với các chứng khoán chưa được niêm yết, do không thể xác định giá trị thị trường của chứng khoán nên Công ty không thực hiện trích lập dự phòng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với công cụ tài chính tiền tệ

Tiền gửi có kỳ hạn cố định là các hợp đồng tiền gửi có thời hạn gốc trên 03 tháng. Khoản đầu tư này được xác định trên nguyên tắc giá gốc.

5. Nguyên tắc ghi nhận và trình bày về dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

Cuối kỳ kế toán, Công ty đánh giá tình hình suy giảm giá trị của các loại tài sản tài chính sau: tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn; các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Nếu phát sinh giá trị suy giảm giá trị các loại tài sản tài chính này thì phải lập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính.

Giá trị lập dự phòng suy giảm giá trị tài chính được ghi nhận vào chi phí trên Báo cáo thu nhập toàn diện. Trường hợp nếu tài sản tài chính được đánh giá khôi phục mức suy giảm đã xác định trước đó thì sẽ hoàn nhập khoản dự phòng suy giảm giá trị đã lập; Ghi giảm dự phòng suy giảm tài sản tài chính và ghi giảm Chi phí lỗ suy giảm tài sản tài chính.

Khi dừng ghi nhận các tài sản tài chính (do bán, phân loại lại, thanh lý, đáo hạn), đối với các loại tài sản tài chính đã lập dự phòng suy giảm giá trị, khoản dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính sẽ được ghi giảm Chi phí lỗ suy giảm tài sản tài chính của loại tài sản tài chính dừng ghi nhận.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Phương tiện vận tải	07 năm
- Thiết bị văn phòng	03-08 năm

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

8. Chi phí trả trước

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn và dài hạn để phân bổ dần vào kết quả kinh doanh bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn, chi phí thiết kế logo và nhận dạng thương hiệu, chi phí trả trước khác,...Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu về tài sản tài chính

Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính được xác định tại ngày thực hiện việc bán các tài sản tài chính thành công, xác định trên cơ sở là giá bán các tài sản tài chính theo giá giao dịch khớp lệnh trên thị trường niêm yết hoặc giá xác định theo hợp đồng ký kết giữa các bên (đối với chưa niêm yết).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính

Lãi cho vay, lãi tiền gửi tính trên cơ sở các cam kết được thực hiện đối với khoản vay, hoặc tiền gửi cố định về lãi suất và thời gian. Cổ tức được chia, tiền lãi, các dự thu tiền lãi khác tính từ ngày được hưởng quyền hoặc theo hợp đồng hoặc theo thỏa thuận.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác bao gồm tất cả các khoản phải thu khác của Công ty chứng khoán ngoài các khoản phải thu khách hàng, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, thuế GTGT được khấu trừ, phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp, phải thu nội bộ và phải thu về lỗi giao dịch các tài sản tài chính.

10. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả trong hoạt động của Công ty chứng khoán đã sử dụng trong năm.

12. Nguyên tắc ghi nhận Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty chứng khoán ghi nhận vốn điều lệ là vốn thực góp, tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép, kể cả nghiệp vụ kinh doanh được UBCK chấp nhận bổ sung.

Lợi nhuận

Lợi nhuận đã thực hiện

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo thu nhập toàn diện của Công ty chứng khoán lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác tín vào Báo cáo lãi lỗ của Báo cáo thu nhập toàn diện lũy kế phát sinh trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản doanh thu, thu nhập

Doanh thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính

Tiền lãi từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM, các khoản cho vay, AFS: thu nhập được xác định trên cơ sở khoản chênh lệch tăng (lãi bán) giữa giá bán và giá vốn các tài sản tài chính FVTPL bán ra hoặc khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL cuối kỳ kế toán phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán, các công cụ tài chính và quy định có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM, AFS được ghi nhận khi Công ty chứng khoán được quyền nhận cổ tức từ quyền sở hữu cổ phiếu đã được xác lập (tại ngày không hưởng quyền) đối với cổ phiếu trong danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán hình thành trước ngày không hưởng quyền và có thông báo chia cổ tức của Tổ chức phát hành đã được xác lập.

Cổ tức không được ghi nhận cho Công ty chứng khoán đối với các cổ phiếu giao dịch sau ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ phiếu thường: chỉ ghi nhận tăng số lượng cổ phiếu được hưởng (tại ngày không hưởng quyền) mà không ghi nhận tăng thu nhập của Công ty chứng khoán.

Tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM, các khoản cho vay, AFS được ghi nhận trên cơ sở lãi dồn tích tính theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ kế toán.

Thu nhập, lỗ và chi phí giao dịch các tài sản tài chính

Lỗ và chi phí giao dịch tài sản tài chính gồm lỗ do bán các tài sản tài chính hoạt động tự doanh FVTPL, chênh lệch giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính, chi phí (hoặc hoàn nhập) dự phòng phải thu có khả năng thu hồi vốn, chi phí dự phòng giảm giá tài sản nhận thế chấp và xử lý tổn thất các tài sản tài chính cho vay có tài sản nhận thế chấp và chi phí đầu tư khác.

Đối với tài sản tài chính FVTPL (Loại chứng khoán niêm yết), các tài sản này được bán sẽ ghi nhận giảm số lượng và giá trị theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính: là chi phí môi giới, phí giao dịch, phí chuyển tiền mua tài sản tài chính phải trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ mua các tài sản tài chính hoặc đầu tư được ghi nhận tăng lỗ và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh và ghi tăng các khoản phải trả người bán.

Dự phòng và hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi về bán tài sản tài chính được ghi nhận theo sự suy giảm các khoản phải thu.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

V. QUẢN TRỊ VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Thuyết minh chung định tính và định lượng về rủi ro tài chính đối với Công ty chứng khoán

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Chính sách quản lý rủi ro tài chính chung của Công ty tập trung vào việc dự đoán các biến động không mong muốn của thị trường và tập trung làm giảm các tác động xấu đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng được đánh giá ở mức thấp. Công ty có rủi ro tín dụng từ các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, hoạt động giao dịch ký quỹ và đầu tư tài chính. Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên Bảng Báo cáo tình hình tài chính riêng.

2. Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

3. Rủi ro thị trường

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro gồm rủi ro lãi suất và các rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm tiền gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hoá lợi nhuận thu được.

4. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình hoạt động kinh doanh và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình hoạt động kinh doanh trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

5. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	38.868.663	309.800
Tiền gửi ngân hàng	498.076.996	4.474.033.827
Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành	-	412.587.285
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	-	4.893.265
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng)	3.000.000.000	85.000.000.000
Cộng	3.536.945.659	89.891.824.177

2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (trên 3 tháng) (*)	50.017.389.463	-
Chứng chỉ tiền gửi (**)	37.000.000.000	-
Cộng	87.017.389.463	-

(*) Là khoản hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 16/HDBDN của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM – chi nhánh Đồng Nai ký ngày 15 tháng 01 năm 2016 với số tiền gửi 20.000.000.000 đồng, lãi suất 6,5%/năm; hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/VCB-BT-DVKH của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Bình Tây ký ngày 01 tháng 02 năm 2016 với số tiền gửi 5.017.389.463 đồng, lãi suất 6,0%/năm và hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/HĐTĐ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Thống Nhất ký ngày 18 tháng 7 năm 2016 với số tiền gửi 25.000.000.000 đồng, lãi suất 5,73%/năm.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 25.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 02/2016/HĐTĐ đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thống Nhất (xem thuyết minh V1.11).

(**) Là chứng chỉ tiền gửi do Công ty Tài chính TNHH HD Sài Gòn phát hành theo hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi số 06042016/HDSAIGON-ECC ký vào ngày 06 tháng 04 năm 2016, thời hạn đăng ký 1 năm, lãi suất 9,5%/năm.

3. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Chứng khoán thương mại	548.949.091	512.909.985	548.949.091	514.892.250
Cộng	548.949.091	512.909.985	548.949.091	514.892.250

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tình hình lập dự phòng giảm giá các TSTC như sau:**

	Cơ sở lập dự phòng năm nay					
	Số lượng	Giá sổ sách	Giá thị trường tại thời điểm lập BCTC	Giá trị lập dự phòng năm nay	Giá trị lập dự phòng năm trước	Mức trích lập hoặc hoàn nhập năm nay
I. Chứng khoán thương mại						
Cổ phiếu niêm yết	3.632	68.908.940	52.757.270	30.486.755	28.653.731	1.833.024
- RCL	90	4.807.895	2.115.000	2.692.895	2.935.895	(243.000)
- PSC	180	3.168.000	3.024.000	144.000	1.044.000	(900.000)
- SD7	94	2.904.600	451.200	2.453.400	2.218.400	235.000
- BVS	80	2.859.600	1.312.000	1.547.600	1.835.600	(288.000)
- SCJ	130	2.647.100	286.000	2.361.100	1.802.100	559.000
- VC6	87	2.069.158	678.600	1.390.558	1.294.858	95.700
- Các cổ phiếu khác	2.971	50.452.587	44.890.470	19.897.202	17.522.878	2.374.324
Cổ phiếu trên sàn Upcom	495	6.265.851	783.700	5.552.351	5.403.110	149.241
- CTN	99	706.000	79.200	626.800	607.000	19.800
- PVA	45	987.358	36.000	951.358	955.858	(4.500)
- VSP	101	902.300	111.100	791.200	791.200	-
- Các cổ phiếu khác	250	3.670.193	557.400	3.182.993	3.049.052	133.941
Chứng khoán trên sàn OTC (chưa niêm yết)	24.570	469.570.000	469.570.000	-	-	-
- CTIN2	24.570	469.570.000	469.570.000	-	-	-
Chứng khoán bị hủy niêm yết	303	2.566.000	2.566.000	-	-	-
- CTM	99	720.000	720.000	-	-	-
- HPC	34	576.200	576.200	-	-	-
- Các cổ phiếu khác	170	2.908.100	2.908.100	-	-	-
Cộng	29.000	548.949.091	527.009.490	36.039.106	34.056.841	1.982.265

4. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bán các TSTC	-	16.439.270.731
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	-	16.439.270.731
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận nhưng chưa nhận được	644.534.801	134.558.955
Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	644.534.801	134.558.955
Phải thu khác	85.500.000	184.423.909
Các khoản phải thu khác	85.500.000	184.423.909
Cộng	730.034.801	16.758.253.595

5. Dự phòng suy giảm các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu khác	85.500.000	85.500.000
Cộng	85.500.000	85.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	67.000.000	113.093.200
Vũ Thị Xuân Trang - Chi phí Marketing và nghiên cứu thị trường	3.000.000.000	-
Tài sản ngắn hạn khác	25.000.000	1.320.231.500
Cộng	3.092.000.000	1.433.324.700

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	2.958.821.685	2.958.821.685
Tăng trong năm	1.303.184.182	85.870.000	1.389.054.182
<i>Mua trong năm</i>	<i>1.303.184.182</i>	<i>85.870.000</i>	<i>1.389.054.182</i>
Giảm trong năm	-	(1.283.935.223)	(1.283.935.223)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>(1.283.935.223)</i>	<i>(1.283.935.223)</i>
Số cuối năm	1.303.184.182	1.760.756.462	3.063.940.644
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	2.856.060.710	2.856.060.710
Tăng trong năm	155.140.970	117.072.645	272.213.615
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>155.140.970</i>	<i>117.072.645</i>	<i>272.213.615</i>
Giảm trong năm	-	(1.283.935.223)	(1.283.935.223)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>(1.283.935.223)</i>	<i>(1.283.935.223)</i>
Số cuối năm	155.140.970	1.689.198.132	1.844.339.102
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	102.760.975	102.760.975
Số cuối năm	1.148.043.212	71.558.330	1.219.601.542

8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình là phần mềm vi tính.

	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Số đầu năm	4.363.490.000	4.346.617.973	16.872.027
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	16.872.027	-
Số cuối năm	4.363.490.000	4.363.490.000	-

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thiết kế logo và nhận dạng doanh nghiệp	1 418 876 701	2.146.019.329
Chi phí khác	1 238 487 662	-
Cộng	2.657.364.363	2.146.019.329

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	-	-
Tăng trong kỳ ^(*)	14.000.000.000	-
Cộng	14.000.000.000	-

(*) Là khoản ủy thác đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1312/2016/HĐHT/ECC-NGUYEN ký ngày 13 tháng 12 năm 2016 trong lĩnh vực nông – lâm nghiệp.

11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là khoản vay theo hợp đồng thấu chi số 01/2016/HĐ-8745092 ngày 03 tháng 11 năm 2016 của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thống Nhất với lãi suất 5,8%/năm để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được thế chấp bằng khoản tiền gửi trị giá 25.000.000.000 VND của Công ty tại ngân hàng (xem thuyết minh VI.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay trong năm	22.000.000.000	-
Số tiền đã trả trong năm	(15.000.000.000)	-
Số cuối năm	7.000.000.000	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục thuế	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa ^(*)	1.557.722.703	101.200.000	(1.659.762.892)	(840.189)
Thuế thu nhập cá nhân	52.388.178	518.213.747	(381.710.697)	188.891.228
Các loại thuế khác	10.207.225	3.000.000	(13.207.225)	-
Cộng	1.620.318.106	622.413.747	(2.054.680.814)	188.051.039

(*) Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa đơn vị nộp thừa trình bày ở chỉ tiêu “Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ” trên Báo cáo tình hình tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.253.878.278)	11.627.176.539
Điều chỉnh cho lợi nhuận kế toán	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	25.391.393	-
(Trừ) : Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(4.228.486.885)	11.627.176.539
(Trừ) : Chuyển lỗ của các năm trước	-	(11.627.176.539)
Tổng thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Cộng Chi phí Thuế TNDN hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	165.792.343	1.050.433.903	(40.913.371.851)	110.302.854.395
Lỗ năm nay	-	-	-	(4.253.878.278)	(4.253.878.278)
Số dư cuối năm	150.000.000.000	165.792.343	1.050.433.903	(45.167.250.129)	106.048.976.117

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng 10.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN**

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	3.767.933.752	12.387.775.847
Doanh thu hoạt động tư vấn	1.000.000.000	23.852.727.273
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	-	213.801.673
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn	24.993.700	1.640.819.666
Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	20.000.000	1.548.000.000
Doanh thu khác	6.136.870.168	3.705.446.666
<i>Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay</i>	<i>6.136.870.168</i>	<i>2.999.520.927</i>
<i>Lãi thu từ cho vay giao dịch ký quỹ</i>	<i>-</i>	<i>5.664.549</i>
<i>Khác</i>	<i>-</i>	<i>700.261.190</i>
Doanh thu thuần	7.181.863.868	30.960.795.278

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.005.500.398	1.498.909.482
Chi phí vật liệu quản lý	27.906.249	482.909.332
Chi phí đồ dùng văn phòng	86.548.085	78.867.098
Chi phí khấu hao	277.942.785	341.955.300
Thuế, phí và lệ phí	319.701.291	180.478.329
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.107.665.951	2.298.491.322
Chi phí bằng tiền khác	664.468.467	173.159.118
Cộng	11.489.733.226	5.054.769.981

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.253.878.278)	11.627.176.539
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.253.878.278)	11.627.176.539
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(284)	775

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.000.000	15.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	15.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài.

2. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Hợp tác đầu tư	10.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương và các khoản thưởng	2.509.915.170	779.138.600
Cộng	2.509.915.170	779.138.600

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	<u>Giá trị sổ kế toán</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.536.945.659	89.891.824.177	3.536.945.659	89.891.824.177
Phải thu khách hàng	-	16.439.270.731	-	16.439.270.731
Đầu tư tài chính ngắn hạn/ dài hạn	87.566.338.554	548.949.091	87.530.299.448	514.892.250
Các khoản phải thu khác	14.547.568.480	571.336.109	14.462.068.480	485.836.109
Cộng	105.650.852.693	107.451.380.108	105.529.313.587	107.331.823.267
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	21.470.217	2.031.600	21.470.217	2.031.600
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	188.891.228	1.620.318.106	188.891.228	1.620.318.106
Phải trả người lao động	12.300.000	72.246.304	12.300.000	72.246.304
Chi phí phải trả	56.576.601	60.000.000	56.576.601	60.000.000
Phải trả khác	58.363.728	41.943.491	58.363.728	41.943.491
Cộng	337.601.774	1.796.539.501	337.601.774	1.796.539.501

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.536.945.659	-	3.536.945.659
Phải thu khách hàng	-	-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn/ dài hạn	87.530.299.448	36.039.106	87.566.338.554
Các khoản phải thu khác	14.462.068.480	85.500.000	14.547.568.480
Cộng	105.529.313.587	121.539.106	105.650.852.693
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.891.824.177	-	89.891.824.177
Phải thu khách hàng	16.439.270.731	-	16.439.270.731
Đầu tư tài chính ngắn hạn/ dài hạn	514.892.250	34.056.841	548.949.091
Các khoản phải thu khác	485.836.109	85.500.000	571.336.109
Cộng	107.331.823.267	119.556.841	107.451.380.108

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	21.470.217	-	21.470.217
Thuế và các khoản phải nộp			
Nhà nước	188.891.228	-	188.891.228
Phải trả người lao động	12.300.000	-	12.300.000
Chi phí phải trả	56.576.601	-	56.576.601
Phải trả khác	58.363.728	-	58.363.728
Cộng	337.601.774	-	337.601.774
Số đầu năm			-
Phải trả cho người bán	2.031.600	-	2.031.600
Thuế và các khoản phải nộp			
Nhà nước	1.620.318.106	-	1.620.318.106
Phải trả người lao động	72.246.304	-	72.246.304
Chi phí phải trả	60.000.000	-	60.000.000
Phải trả khác	41.943.491	-	41.943.491
Cộng	1.796.539.501	-	1.796.539.501

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017



Trần Đức Minh
Người lập biểu



Trần Đức Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Lương
Phó Tổng Giám đốc

